

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Nguyễn Thị Liên.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 384/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1998;

HKTT: Thôn Văn Tiên, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Bính, (đã mất) và bà Nguyễn Thị Nam, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992 (Có đơn xin xử vắng mặt);

HKTT: Thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Ngô Thị K, sinh năm 1996 (Có đơn xin xử vắng mặt);

HKTT: Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Anh T, sinh năm 1983 (Có đơn xin xử vắng mặt);

HKTT: Khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Hà Đình L, sinh năm 1994 (Có đơn xin xử vắng mặt);
HKTT: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2018, L đến nhà hàng Bông Bông để đòi tiền công nhưng chủ nhà hàng chưa trả nên L đi lên tầng 3 của nhà hàng để nghịch điện thoại và ngủ ở đó. Đến khoảng 2 giờ ngày 09/02/2018, L dậy và đi bộ theo cầu thang xuống tầng 1 thì phát hiện thấy máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen của chị Nguyễn Thị X để tại quầy thanh toán của tầng 1 nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính để bán lấy tiền ăn tiêu. L dùng tay trái giữ máy tính, tay phải rút sạc pin ra khỏi máy tính, sau đó L lấy máy tính và mở cửa cuốn của nhà hàng và đi ra khỏi nhà. Khoảng 9 giờ ngày 09/02/2018, L mang chiếc máy tính vừa trộm cắp được đến nhà anh Đào Anh T ở khu Hòa Đình, thành phố Bắc Ninh. L bảo với anh T là máy tính của L, do cần tiền nên bán, anh T đồng ý mua chiếc máy tính của L với giá 1.700.000 đồng. Số tiền này L đã ăn tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc máy tính trên, anh T đã bán cho người không quen biết được 1.700.000 đồng. Hiện nay chiếc máy tính chưa thu hồi được.

Tiếp đó, khoảng 2 giờ sáng ngày 31/3/2018, L đi chơi điện tử về qua nhà hàng Bông Bông, L nảy sinh ý định vào trong nhà hàng để trộm cắp tài sản. L đi bộ đến một nhà cách nhà hàng Bông Bông khoảng 3 nhà, L trèo qua cổng để lên lan can tầng 2 của nhà này, sau đó L bước qua lan can nhà ở giữa để sang tầng 2 của nhà hàng Bông Bông. L trèo lên ô văng tầng 3 của nhà hàng, mở cửa chính đi ra lan can và đi vào phòng ngủ trên tầng 3. Khi vào trong phòng, L nhìn thấy chị Ngô Thị K là nhân viên của quán đang ngủ, trên đầu giường có để 1 chum có 2 chìa khóa xe mô tô. L biết là chìa khóa xe mô tô của chị Hà và xe thì để ở dưới tầng 1 nên L đi bộ tiến lại gần đầu giường, L dùng tay trái lấy chum chìa khóa rồi đi theo cầu thang xuống tầng 1. Sau đó L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Way RSX, màu đỏ đen BKS 98B2 – 208.21 dựng dưới tầng 1 gần quầy lễ tân, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra cửa. L dùng chìa khóa xe, mở khóa điện lùi xe, mở cửa cuốn và dắt xe ra khỏi nhà. Sau khi trộm cắp được xe, L điều khiển xe đến khu vực huyện Yên Phong. Đến 7h sáng cùng ngày, L điều khiển xe đến quán xe máy của anh Hà Đình L ở thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để bán xe cho anh L. Anh L có hỏi nguồn gốc chiếc xe thì L nói là xe của mẹ L, giấy tờ xe

hiện mẹ L đang giữ. Do không có giấy tờ xe nên anh L đồng ý cho L vay số tiền 4.000.000 đồng và hẹn nếu L mang giấy tờ xe đến thì anh L sẽ mua xe với giá 10.000.000 đồng. Sau khi bán chiếc xe mô tô trộm cắp được, L ra Hà Nội mua chiếc Iphon 5 để dùng, số tiền còn lại L ăn tiêu hết.

Ngày 11/9/2018, do phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên Công an phường Võ Cường yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphon 5 bị hỏng.

Ngày 11/9/2018, khi Công an thông báo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe RSX, màu đỏ đen BKS 98B2 - 208.21 là tang vật của vụ án, anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên và chìa khóa xe để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 407/KL-HĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận: *01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen loại A315 -32-C9A4, máy đã qua sử dụng có giá 2.500.000đồng.*

Tại Kết luận định giá tài sản số 305/KL-HĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Way RSX, màu đỏ đen, BKS 98B2 – 208.21, đã qua sử dụng có giá 10.800.000đồng.*

Ngày 6/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho chị Hà chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 98 B2 – 208.21 và chìa khóa xe mô tô.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 284/CTr-VKSNDTPBN ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền 2.500.000 đồng tương đương với giá trị chiếc máy tính bị mất.

Đối với anh Hà Đình L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng do vậy không đặt ra xem xét.

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/2/2018 và ngày 31/3/2018, tại nhà hàng Bông Bông tại số 30N6, đường Lý Nhân Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen loại A215-32-C9A4 trị giá 2.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị X và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe RSX, màu đỏ đen, BKS 98B2 - 208.21, trị giá 10.800.000 đồng của chị Ngô Thị K. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp được là 13.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuổi đời còn trẻ nhưng vì ham chơi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi một phần và trả lại cho bị hại, bị hại là chị Hà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong khoảng thời gian vào ngày 09/02/2018 và ngày 31/3/2018, bị cáo có hai lần thực hiện việc trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ngô Thị K vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xử vắng mặt xác định chị Hà đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị L trộm cắp. Nay chị Hà không cầu L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị X, vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị X yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho chị số tiền 2.500.000 đồng bằng giá trị chiếc máy tính chị bị mất. Xét yêu cầu này là có căn cứ, do vậy cần buộc bị cáo L phải có trách nhiệm trả cho chị X số tiền này.

Đối với người liên quan là anh Hà Đình L, ngày 01/4/2018 anh L có cho L vay số tiền 4.000.000 đồng và L đặt lại chiếc xe để làm tin. Anh L không biết chiếc xe là do L trộm cắp, sau khi biết chiếc xe là tang vật của vụ án, anh L đã giao cho cơ quan điều tra chiếc xe để trả lại cho chị Hà nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh L là phù hợp. Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh L cho rằng đối với số tiền 4.000.000 đồng anh cho bị cáo vay, anh không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của đương sự do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh T là người mua chiếc máy tính hiệu Acer của L nhưng anh T không biết chiếc máy tính là tài sản trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Iphon 5 thu giữ của bị cáo, xét thấy chiếc điện thoại này L mua bằng tiền bán tài sản trộm cắp được, tuy nhiên chiếc điện thoại hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 11/9/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2018.

-Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng

(Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 11/11/2018).

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương